

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 25

Môn: Phần E.I - Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Cao Bằng

Ngày thi: 27/4/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Mã Thị An	8,25	Tám phẩy hai năm	32	Phuong Thị Huyền	8,25	Tám phẩy hai năm
2	Vũ Văn Anh	7,50	Bảy phẩy năm	33	Đình Thị Lệ	7,50	Bảy phẩy năm
3	Nguyễn Triệu Ngọc Ánh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	34	Hoàng Hải Long	7,25	Bảy phẩy hai năm
4	Đình Long Bôi	7,50	Bảy phẩy năm	35	Ngô Kiều Lượng	7,00	Bảy
5	Sầm Đức Chính	7,50	Bảy phẩy năm	36	Nguyễn Thị Ly	7,50	Bảy phẩy năm
6	Nguyễn Đăng Chính	6,75	Sáu phẩy bảy năm	37	Đỗ Hoàng Mai	8,00	Tám
7	Bé Văn Cường	7,00	Bảy	38	Lương Thế Minh	7,25	Bảy phẩy hai năm
8	Triệu Văn Cường	7,25	Bảy phẩy hai năm	39	Ngô Thị Mười	8,00	Tám
9	Đàm Đình Diện	7,00	Bảy	40	Nông Thị Nga	8,00	Tám
10	Nguyễn Thị Điệp	8,00	Tám	41	Nguyễn Thị Nguyệt	8,25	Tám phẩy hai năm
11	Đặng Thị Dịu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	42	Nguyễn Hà Nhân	8,00	Tám
12	Hoàng Văn Dũng	8,25	Tám phẩy hai năm	43	Nông Thị Nhớ	8,00	Tám
13	Đình Ba Duy	8,25	Tám phẩy hai năm	44	Nông Thị Như	7,50	Bảy phẩy năm
14	Long Thị Hồng Gấm	8,25	Tám phẩy hai năm	45	Vi Thị Phương Nhung	7,00	Bảy
15	Nguyễn Thị Gấm	7,75	Bảy phẩy bảy năm	46	Nông Thị Nụ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Bé Ích Giang	7,75	Bảy phẩy bảy năm	47	Hoàng Thị Quê	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Nguyễn Thị Hà	8,00	Tám	48	Nguyễn Vương Quyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Hứa Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Mã Thị Sa	8,25	Tám phẩy hai năm
19	Trần Thanh Hằng	8,00	Tám	50	Nông Thị Sen	8,00	Tám
20	Nông Hồng Hạnh	8,00	Tám	51	Hoàng Duy Thắng	7,50	Bảy phẩy năm
21	Đặng Thị Hiền	8,25	Tám phẩy hai năm	52	Đình Xuân Thành	7,00	Bảy
22	Tô Thị Thu Hiền	7,00	Bảy	53	Nông Tiến Thành	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Lương Thị Hiệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	54	Hoàng Đức Thịnh	7,50	Bảy phẩy năm
24	Hoàng Trung Hòa	7,00	Bảy	55	Nông Thị Thanh Thủy		Thôi học
25	Hà Thị Thu Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	56	Nông Thị Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
26	Đàm Thị Hợp	8,00	Tám	57	Phạm Thị Huyền Trang	8,00	Tám
27	Hoàng Thị Hồng Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	58	Long Thị Trang	8,00	Tám
28	Đặng Thị Huệ	8,25	Tám phẩy hai năm	59	Đàm Trọng Tuyên	7,50	Bảy phẩy năm
29	Nguyễn Mạnh Hùng	7,00	Bảy	60	Đàm Thị Tuyên	8,00	Tám
30	Nguyễn Đức Huy	7,00	Bảy	61	Hoàng Bá Tuynh	8,25	Tám phẩy hai năm
31	Phan Văn Huyền	7,50	Bảy phẩy năm	62	Hoàng Thị Tô Uyên	7,00	Bảy

Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 10 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 12 điểm; Điểm 7,75: 10 điểm; Điểm 8,00: 15 điểm; Điểm 8,25: 10 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thu Hằng

Đoàn Thị Vân Thúy



Trịnh Thị Ánh Hoa